

Bản án số: 62/2020/HSST

Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải

Bà Đào Thị Đoan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thu Trang - thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/ HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/HSST-QĐ ngày 03/6/2020 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Th, sinh 1987, tại xã M Tr, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn L Tr1, xã M Tr, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân H; con bà: Nguyễn Thị L; vợ: Hoàng Thị H1, con: có 03 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh 2016); tiền sự: không, tiền án: có 01 tiền án: Bản án số 108/HSST-ngày 23/8/2017 của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử bị cáo 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/8/2018 ra trại. Bản án chưa được xóa. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

Người Bị hại:

1. Anh: **Nguyễn Văn H2**, sinh 1977; Nơi cư trú: Thôn M1 T, xã M Tr, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (vắng mặt).

2. Anh: **Dương Xuân H3**, sinh 1977; Nơi cư trú: Thôn Th S, xã M2 P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Dương Văn O**, sinh 1961; Nơi cư trú: Thôn L Tr1, xã M Tr, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy Th nảy sinh ý trộm cắp tài sản, Th đi đến khu vực thôn M1 T, xã M Tr, huyện Sóc Sơn, Hà Nội xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, bán lấy tiền mua ma túy. Khoảng 12h ngày 03/11/2019, Th điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda không có BKS đi từ nhà đến công trình xây dựng của gia đình nhà anh H2, thấy công trình không ai trông coi Th điều khiển xe xuống hầm lấy 05 bộ giàn giáo xây dựng để lên xe máy. Sau đó điều khiển xe máy chở 05 bộ giàn giáo vừa trộm cắp được lên cửa vường vào thành cửa làm đổ xe. Lúc này anh Nguyễn Văn B cùng các công nhân khác đi ăn về thấy xe Th chở giàn giáo đang bị đổ, Th nhờ anh B chỉnh hộ. Sau đó đi được khoảng 10 mét, số giàn giáo trên tiếp tục bị xô lệch khiến Th phải dừng xe. Anh B và mọi người nghi ngờ nên hỏi Th chở giàn giáo đi đâu thì Th bảo mượn giàn giáo ở đây mang sang công trình khác để xây dựng. Thấy nghi vấn anh B gọi điện cho anh H2 và giữ Th lại đồng thời báo Công an huyện Sóc Sơn, Hà Nội đến giải quyết.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngoài vụ trộm cắp tài sản trên trước đó Th còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại công trường xây dựng của anh H2 và 01 vụ trộm cắp tài sản tại công trường xây dựng của anh H3, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12h ngày đầu tháng 10/2019, Th điều khiển xe máy không có BKS đi từ nhà đến công trường xây dựng của anh H2 trộm cắp 05 bộ giàn giáo tiếp, 01 chiếc mô tơ điện. Sau khi lấy trộm cắp được số tài sản trên, Th mang đến cửa hàng mua bán sắt vụn nhà Nga O, bán cho Dương Văn O được 1.150.000đồng. Số tiền trên Th tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20h, cách lần trộm trước khoảng 15 ngày. Th điều khiển xe máy không BKS đi từ nhà đến công trường xây dựng của anh H2 trộm cắp 03 bộ giàn giáo; 01 chiếc mô tơ điện và 60 mét dây điện. Trộm cắp được số tài sản trên, Th tiếp tục mang đến bán cho Dương Văn O 03 bộ giàn giáo và 60 mét giây điện được 600.000đồng; còn mô tơ điện bán cho người không quen biết được 400.000đồng. Tổng số tiền mà Th bán số tài sản trộm cắp trên được 1000.000đồng. Số tiền trên Th tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 21h, cách lần trộm cắp thứ hai khoảng 10 ngày Th điều khiển xe máy không BKS từ nhà đến công trường xây dựng của anh H2 trộm cắp 01 mô tơ điện và 80 mét giây điện. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, Th đem đến bán cho Dương Văn O được 600.000đồng. Số tiền trên Th tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ bốn: Khoảng 20h, ngày 26/9/2019, Th điều khiển xe máy không BKS từ nhà đến công trường của anh H3 lấy trộm 04 bộ giàn giáo và 01 mô tơ điện. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, Th đem đến bán cho cửa hàng sắt vụn Nga O được 1.000.000đồng. Số tiền trên Th tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KL ngày 7/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sóc Sơn kết luận: 05 bộ giàn giáo xây dựng còn mới 100% giá trị so với mới có giá: 2.750.000đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số:01/KL ngày 1/4/2020, của Hội đồng định giá TSTTHS huyện Sóc Sơn kết luận:

05 bộ giàn giáo xây dựng, bằng sắt còn 100% giá trị so với mới có giá: 2.750.000đồng.

01 mô tơ điện loại 2,2KW có giá là: 1.560.312đồng.

03 bộ giàn giáo xây dựng bằng sắt còn 90% trị giá so với mới có giá: 1.485.000đồng.

01 chiếc mô tơ điện loại 2,2KW có giá là: 1.583.650 đồng.

60 mét giây điện có giá: 1.026.000đồng.

01 chiếc mô tơ điện loại 2,2KW còn 95% so với mới có giá: 1.583.650đồng.

80 mét giây điện có giá: 1.368.000đồng.

04 bộ giàn giáo xây dựng còn 80% giá trị so với mới có giá:1.760.000đồng.

01 chiếc mô tơ điện loại 03KW có giá: 2.639.700.000đồng.

Tổng tài sản Th chiếm đoạt có giá là: 18.506.312 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H2 và anh Dương Xuân H3 yêu cầu bị cáo bồi thường theo kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 98/CT/VKS ngày 29/5/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Phạm Xuân Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì công tố tại phiên Toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận: Bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét thái độ khai báo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, 135 Bộ

luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Xuân Th án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H2 số tiền: 11. 356.612 đồng; anh Dương Xuân H3 số tiền: 4.399.700 đồng.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe máy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Từ tháng 10 năm 2019 đến ngày 31 tháng 11 năm 2019, tại công trường xây dựng của anh Nguyễn Xuân H2 ở thôn M1 T, xã M Tr, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Phạm Xuân Th đã có hành vi lén lút 04 lần trộm cắp tài sản của anh H2 gồm 08 bộ giàn giáo, 03 chiếc mô tơ điện và 140 mét dây điện trị giá tài sản là 14.106.612. Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại công trường xây dựng của anh Dương Xuân H3 ở thôn Phú Ninh, xã M2 P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Th đã có hành vi trộm cắp 04 bộ giàn giáo và 01 chiếc mô tơ điện của anh H3 có trị giá: 4.399.700 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an, do đó việc đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần lên một mức hình phạt, cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng nên xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối

cải, đó là các tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tiền sự: không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 108/HSST-ngày 23/8/2017 của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử bị cáo 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/8/2018 ra trại. Bản án chưa được xóa. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Xét thấy bị cáo phạm tội nhiều lần và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đối với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

Đối với Dương Văn O: Do thời gian xảy ra vụ án đã lâu, từ đó đến nay có rất nhiều người đến cửa hàng để mua bán đồ nên ông O không nhớ có mua tài sản của Th có đặc điểm như trên. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn không đủ căn cứ để xử lý đối với Dương Văn O về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Viện kiểm sát không truy tố nên Tòa không xét.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh: Nguyễn Văn H2 số tiền: 11.356.612 đồng; anh Dương Xuân H3 số tiền: 4.399.700 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Sóc Sơn chuyển đến Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Cub không BKS. Xét xe máy trên bị cáo dùng vào việc phạm tội tịch thu sung ngân sách.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân Th phạm tội “trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, 135 Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 – ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Xuân Th: 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H2 số tiền: 11.356.612 (mười một triệu ba trăm lăm sáu nghìn sáu trăm mười hai đồng). Và anh Dương Xuân H3 số tiền: 4.399.700đồng (bốn triệu ba trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi suất số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả số tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nH3 không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật này.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Cub đang tạm giữ tại cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội (tình trạng như biên bản bàn giao).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự thẩm sơ và 900.000đồng án phí dân sự cho nhà nước.

Bị cáo, bị hại anh H3 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh H2 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

-Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (để thi hành án)
- Bị cáo
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phi